

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc công bố danh mục thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ
thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ tỉnh Đồng Nai**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương;*

*Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính
phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14 tháng
5 năm 2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên
quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07
tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định
liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính
phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành
chính; Nghị định số 107/2021/NĐ-CP ngày 06 tháng 12 năm 2021 về việc sửa
đổi, bổ sung một số Điều của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm
2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải
quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ
trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ
tục hành chính; Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của
Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số
61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế
một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;*

*Căn cứ Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ
Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày
08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội; Quyết
định số 785/QĐ-BNV ngày 06/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố
thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9
năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định
138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số
06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức;*

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 4895/TTr-SNV ngày 11 tháng 11 năm 2024,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này danh mục các thủ tục hành chính được thay thế, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành Nội vụ đã được ban hành tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh, cụ thể như sau:

- Thay thế 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực công chức, viên chức;
- Thay thế 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lĩnh vực tổ chức phi chính phủ;
- Bãi bỏ 03 thủ tục hành chính cấp tỉnh lĩnh vực công chức;
- Bãi bỏ 15 thủ tục hành chính cấp tỉnh và cấp huyện lĩnh vực tổ chức phi chính phủ.

(Danh mục thủ tục kèm theo)

Trường hợp thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này đã được Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, thay thế hoặc bãi bỏ, hủy bỏ thì áp dụng thực hiện theo văn bản pháp luật hiện hành.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Các nội dung khác tại Quyết định số 2141/QĐ-UBND ngày 07/9/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được ban hành mới, sửa đổi, bổ sung, bị bãi bỏ thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý.

Điều 3. Sở Nội vụ, UBND cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan, đơn vị liên quan có trách nhiệm tổ chức niêm yết, công khai danh mục thủ tục hành chính đã được công bố thuộc thẩm quyền giải quyết tại trụ sở làm việc, trên Trang thông tin điện tử; tại Bộ phận tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả của cơ quan, đơn vị; triển khai tiếp nhận và xử lý thủ tục hành chính cho người dân theo quy định. Sở Nội vụ rà soát xây dựng quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính (nếu có) đối với các thủ tục hành chính công bố tại Quyết định này.

Văn phòng UBND tỉnh có trách nhiệm chủ trì, phối hợp Sở Nội vụ cập nhật nội dung các thủ tục hành chính đã được công bố lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính của Chính phủ.

Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với Sở Nội vụ thực hiện cập nhật nội dung các thủ tục hành chính được thay thế và gỡ bỏ quy trình nội bộ, quy trình điện tử giải quyết thủ tục hành chính bị bãi bỏ được công bố theo Quyết định này trên Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp tỉnh. Thực hiện cấu hình, tích hợp, kết nối dịch vụ công trực tuyến đủ điều kiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính

cấp tỉnh theo quy định.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Sở Thông tin và truyền thông; Giám đốc Trung tâm Phục vụ Hành chính công tỉnh và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Cục Kiểm soát thủ tục hành chính (VPCP);
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- UBNDTTQVN tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- Báo Đồng Nai; Đài PT- TH Đồng Nai;
- Trung tâm kinh doanh VNPT (TĐ 1022);
- Lưu: VT, THNC, KGVX, HCC, CTTĐT tỉnh.



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Sơn Hùng



DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ, BỊ BÃI BỎ THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA NGÀNH NỘI VỤ TỈNH ĐỒNG NAI

(Ban hành kèm theo Quyết định số 3524 /QĐ-UBND ngày 21/11/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC THAY THẾ

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH							
I	Lĩnh vực công chức, viên chức							
1.	Thủ tục thi tuyển công chức	1.012933	Nộp trực tiếp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc trực tiếp, qua thư điện tử, qua công thông tin điện tử hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.	Tối đa 190 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: - Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; - Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; - Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; - Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; - Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự thi; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự thi.	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020. - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức. - Thông tư số 92/2021/TT-BTC ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 06/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
					- Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên.		28/10/2021 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí tuyển dụng, dự thi nâng ngạch, thăng hạng công chức, viên chức.	
2.	Thủ tục xét tuyển công chức	1.012934	Nộp Phiếu đăng ký dự tuyển tại địa điểm tiếp nhận Phiếu đăng ký dự tuyển hoặc trực tiếp, qua thư điện tử, qua công thông tin điện tử hoặc bằng phương thức điện tử phù hợp khác theo Thông báo tuyển dụng của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng.	Tối đa 85 ngày làm việc kể từ ngày hết thời hạn nhận phiếu đăng ký dự tuyển (theo Nghị định).	- Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: + Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; + Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; + Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; + Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; + Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; + Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. - Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên.	Phí dự tuyển dụng công chức: - Dưới 100 thí sinh mức thu 500.000 đồng/thí sinh/lần dự xét; - Từ 100 đến dưới 500 thí sinh mức thu 400.000 đồng/thí sinh/lần dự xét; - Từ 500 thí sinh trở lên mức thu 300.000 đồng/thí sinh/lần dự xét.	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008. - Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020. - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày 06/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.
3.	Thủ tục tiếp nhận vào công chức	1.012935	Nộp hồ sơ tại trụ sở cơ quan tuyển dụng.	Không quy định thời gian cụ thể	1. Cơ quan có thẩm quyền quyết định theo quy định: Người đứng đầu cơ quan.	Không quy định	- Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008.	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 785/QĐ-BNV ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	không giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý				đơn vị có thẩm quyền tuyển dụng công chức. 2. Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Như trên.		- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25/11/2019. - Nghị định số 138/2020/NĐ-CP ngày 27/11/2020. - Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	06/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.
II Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (quản lý nhà nước về hội)								
4.	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội	1.012927	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	30 ngày làm việc	Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
5.	Thủ tục thành lập hội	1.012929	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn	60 ngày làm việc	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)		+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh		phù quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
6.	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội	1.012942	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
7.	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội	1.012943	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trì, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	60 ngày làm việc	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
8.	Thủ tục chia, tách; sát	1.012945	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ	60 ngày làm việc	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
	nhập; hợp nhất hội		tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)		+ Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh		08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
9.	Thủ tục hội tự giải thể	1.012946	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	45 ngày làm việc	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
10.	Thủ tục cho phép hội đặt chi nhánh hoặc văn phòng đại diện.	1.012947	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	30 ngày làm việc	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
11.	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012948	Nộp hồ sơ qua đường bưu điện đến Sở Nội vụ tại địa chỉ: Số 02 Nguyễn Văn Trị, phường Trung Dũng, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai hoặc qua cổng dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	30 ngày làm việc	+ Cơ quan trực tiếp thực hiện TTHC: Sở Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Chủ tịch UBND tỉnh	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN								
Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (quản lý nhà nước về hội)								
1	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	1.012939	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	30 ngày làm việc	Phòng Nội vụ	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
2	Thủ tục thành lập hội.	1.012940	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn (nếu có)	60 ngày làm việc	+ Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			ov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)					ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
3	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội thành lập, đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.	1.012949	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	45 ngày làm việc (đối với đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường); 15 ngày làm việc (đối với đại hội thành lập)	+ Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
4	Thủ tục thông báo kết quả đại hội và phê duyệt đổi tên hội, phê duyệt điều lệ hội.	1.012941	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	60 ngày làm việc	+ Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
5	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.	1.012950	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc	60 ngày làm việc	+ Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số

STT	Tên thủ tục hành chính	Mã TTHC	Địa điểm thực hiện	Thời hạn giải quyết	Cơ quan thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý	Ghi chú
			dichvucong.gov.vn (nếu có)					126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
6	Thủ tục hội tự giải thể.	1.012951	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	45 ngày làm việc	+ Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.
7	Thủ tục cho phép hội hoạt động trở lại sau khi bị đình chỉ có thời hạn	1.012952	Nộp hồ sơ trực tiếp tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của UBND cấp huyện (Phòng Nội vụ) hoặc qua dịch vụ bưu điện hoặc trực tuyến tại địa chỉ: dichvucong.dongnai.gov.vn hoặc dichvucong.gov.vn (nếu có)	30 ngày làm việc	+ Cơ quan thực hiện TTHC: Phòng Nội vụ + Cơ quan có thẩm quyền quyết định: UBND cấp huyện	Không	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Nội dung TTHC thực hiện theo Quyết định số 780/QĐ-BNV ngày 05/11/2024 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính quy định tại Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ Quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội.

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính	Lĩnh vực	Cơ quan thực hiện
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH				
I	Lĩnh vực công chức, viên chức				
1	1.005384	Thủ tục thi tuyển công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Công chức	- Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; - Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; - Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; - Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; - Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương.
2	2.002156	Thủ tục xét tuyển công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Công chức	- Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Kiểm toán Nhà nước; - Văn phòng Quốc hội, Văn phòng Chủ tịch nước; - Bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ; - Tổ chức do Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ thành lập mà không phải là đơn vị sự nghiệp công lập; - Cơ quan có thẩm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội; - Tỉnh ủy, thành ủy trực thuộc Trung ương; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố Trực thuộc Trung ương.
3	1.005385	Thủ tục tiếp nhận vào làm công chức	Nghị định số 116/2024/NĐ-CP ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2020/NĐ-CP về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 06/2023/NĐ-CP về kiểm định chất lượng đầu vào công chức.	Công chức	Cơ quan có thẩm quyền quản lý công chức
II	Lĩnh vực Tổ chức phi chính phủ (quản lý nhà nước về hội)				
4	1.003503	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.			Ủy ban nhân dân tỉnh (Sở Nội vụ)

5	2.001481	Thủ tục thành lập hội.	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Quản lý nhà nước về hội	
6	2.001688	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.			
7	2.001678	Thủ tục đổi tên hội.			
8	1.003918	Thủ tục hội tự giải thể.			
9	1.003900	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội			
10	1.003960	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội			
11	1.003858	Thủ tục cho phép hội đặt văn phòng đại diện			
B THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN					
Lĩnh vực tổ chức phi chính phủ					
1	1.003841	Thủ tục công nhận ban vận động thành lập hội.	Nghị định số 126/2024/NĐ-CP ngày 08/10/2024 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội	Quản lý nhà nước về hội	Ủy ban nhân dân cấp huyện
2	1.003827	Thủ tục thành lập hội.			
3	1.003783	Thủ tục chia, tách; sát nhập; hợp nhất hội.			
4	1.003757	Thủ tục đổi tên hội.			
5	1.003732	Thủ tục hội tự giải thể.			
6	2.002100	Thủ tục báo cáo tổ chức đại hội nhiệm kỳ, đại hội bất thường của hội.			
7	1.003807	Thủ tục phê duyệt điều lệ hội.			